

Số: 14/2018/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp cấp phép, kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 41/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết việc cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp cấp phép, kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam,

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp cấp phép, kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam.

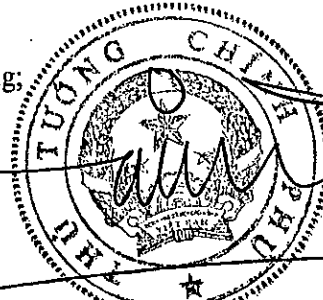
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2018.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (3b). 102

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trịnh Đình Dũng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: **315/SY-UBND**

Bình Định, ngày 20 tháng 3 năm 2018

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- UBND các huyện ven biển;
- LĐVP, K13;
- Lưu: VT (19b).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Đức Thi

QUY CHẾ

Phối hợp cấp phép, kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số 14 /2018/QĐ-TTg

ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, phương thức và trách nhiệm phối hợp giữa các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Quốc phòng, Ngoại giao, Công an, Khoa học và Công nghệ (sau đây gọi tắt là các Bộ) trong việc cấp phép; xem xét đề nghị thay đổi nội dung đã được cấp phép nhưng không thuộc trường hợp sửa đổi, bổ sung, gia hạn quyết định cấp phép; kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam.

Việc cấp phép tại Quy chế này bao gồm hoạt động cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trên vùng biển Việt Nam.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm hiệu quả, cụ thể trách nhiệm phối hợp của từng Bộ trong việc cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, gia hạn quyết định cấp phép, kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam.

2. Bảo đảm bí mật quốc gia, bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật; bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn trên biển, hải đảo.

3. Việc phối hợp phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; tuân thủ các quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Lấy ý kiến hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn quyết định cấp phép (sau đây gọi tắt là hồ sơ đề nghị cấp phép) hoạt động nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành trong vùng biển Việt Nam.

2. Xem xét việc thay đổi nội dung đã được cấp phép nhưng không thuộc trường hợp sửa đổi, bổ sung, gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành trong vùng biển Việt Nam.

3. Kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm trong quá trình nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành trong vùng biển Việt Nam.

Điều 4. Phương thức phối hợp

1. Gửi công văn, thư điện tử.

2. Tổ chức họp trao đổi, lấy ý kiến.

3. Trao đổi, phối hợp qua điện thoại, fax.

4. Chia sẻ, cập nhật thông tin có liên quan đến hoạt động nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài trong vùng biển Việt Nam.

5. Thực hiện phối hợp thông qua đơn vị đầu mối của các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Quốc phòng, Ngoại giao, Công an, Khoa học và Công nghệ.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Phối hợp lấy ý kiến về đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn quyết định cấp phép hoạt động nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành trong vùng biển Việt Nam

1. Trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì lấy ý kiến về đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn quyết định cấp phép hoạt động nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành trong vùng biển Việt Nam;

b) Hình thức và thời hạn gửi lấy ý kiến về đề nghị cấp phép

Trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn quyết định cấp phép, Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản lấy ý kiến kèm theo hồ sơ đề nghị cấp phép đến các Bộ theo quy định của Nghị định số 41/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết việc cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nghị định số 41/2016/NĐ-CP) để các Bộ cho ý kiến.

Văn bản lấy ý kiến và hồ sơ đề nghị cấp phép được gửi bằng bản giấy tới các Bộ; đồng thời gửi bản điện tử tới các Bộ và đơn vị đầu mối thông qua hòm thư điện tử do các Bộ cung cấp.

2. Trách nhiệm của các Bộ:

a) Có ý kiến bằng văn bản về đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn quyết định cấp phép theo thời hạn, nội dung quy định tại Nghị định số 41/2016/NĐ-CP.

b) Thời gian gửi văn bản trả lời ý kiến đến Bộ Tài nguyên và Môi trường

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản trả lời ý kiến của các Bộ được người có thẩm quyền ký, các Bộ phải gửi văn bản giấy và bản điện tử đến Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ liên quan, đồng thời gửi đến đơn vị đầu mối của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Trường hợp các Bộ đồng ý cấp phép nhưng có kiến nghị đối với nội dung cấp phép theo nhiều phương án khác nhau, Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức họp lấy ý kiến của các Bộ và các chuyên gia liên quan. Trên cơ sở kết luận tại cuộc họp, Bộ Tài nguyên và Môi trường ra quyết định về việc cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam.

Điều 6. Phối hợp xem xét, xử lý đối với việc thay đổi nội dung đã được cấp phép nhưng không thuộc trường hợp sửa đổi, bổ sung, gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành trong vùng biển Việt Nam

1. Việc thay đổi nội dung đã được cấp phép nhưng không thuộc trường hợp sửa đổi, bổ sung, gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành trong vùng biển Việt Nam được quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 41/2016/NĐ-CP.

2. Sau khi nhận được thông báo của tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc thay đổi nội dung đã được cấp phép trong trường hợp nêu tại khoản 1 Điều này, căn cứ theo tính chất, mức độ phức tạp của việc thay đổi, trường hợp cần thiết, Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi các Bộ cho ý kiến trước khi ra quyết định. Việc phối hợp lấy ý kiến được thực hiện theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

Điều 7. Phối hợp kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm trong quá trình nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành trong vùng biển Việt Nam

1. Trách nhiệm của các Bộ

a) Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ động, phối hợp với các Bộ thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát hoạt động nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành trong vùng biển Việt Nam; chủ trì, phối hợp trong việc xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền quy định tại Nghị định số 41/2016/NĐ-CP và quy định của pháp luật khác có liên quan;

b) Các Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát hoạt động nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành trong vùng biển Việt

Nam và xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền. Ngay khi phát hiện hoặc nhận được thông báo của các tổ chức cá nhân nước ngoài có các hành vi thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 22 của Nghị định số 41/2016/NĐ-CP, các lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển thông báo về đơn vị đầu mối của Bộ Tài nguyên và Môi trường để kịp thời nắm bắt thông tin, báo cáo Lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, xử lý; lập biên bản về hành vi vi phạm và quyết định xử lý vi phạm theo thẩm quyền theo quy định của pháp luật, gửi bản sao hồ sơ xử lý vi phạm đến Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định của Nghị định số 41/2016/NĐ-CP;

c) Bộ Quốc phòng chỉ đạo các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường (Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam) trong việc:

Tuần tra, kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm đối với hoạt động nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài sau khi tổ chức, cá nhân nước ngoài được cấp phép tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam.

Giám sát việc chấp hành các quyết định đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động của các tổ chức, cá nhân nước ngoài.

2. Việc phối hợp giữa các Bộ thông qua các phương thức quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 4 của Quy chế này.

Điều 8. Trao đổi, chia sẻ và cập nhật thông tin có liên quan đến hoạt động nghiên cứu khoa học của các tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành trong vùng biển Việt Nam

1. Trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường: cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan tới việc đề nghị cấp phép nghiên cứu khoa học cho tổ chức, cá nhân nước ngoài trong vùng biển Việt Nam khi các Bộ có yêu cầu, bao gồm:

a) Các công văn đến và đi của các Bộ và của các tổ chức, cá nhân nước ngoài đề nghị cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam;

b) Các văn bản cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học và các văn bản thông báo về việc đồng ý cho phép thay đổi trong quá trình nghiên cứu khoa học so với giấy phép đã được cấp (nếu có);

c) Các báo cáo về tình hình nghiên cứu, kết quả nghiên cứu do các tổ chức, cá nhân nước ngoài cung cấp, báo cáo theo quy định.

2. Trách nhiệm của các Bộ:

a) Cung cấp cho Bộ Tài nguyên và Môi trường văn bản của các Bộ liên quan tới việc cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành trong vùng biển Việt Nam;

b) Cung cấp cho Bộ Tài nguyên và Môi trường về tình hình kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam để kịp thời phối hợp xử lý;

c) Cung cấp cho Bộ Tài nguyên và Môi trường các thông tin liên quan đến tổ chức, cá nhân nước ngoài đề nghị cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam.

3. Phương thức cung cấp thông tin và thời gian cung cấp thông tin:

a) Việc cung cấp thông tin là các văn bản, tài liệu liên quan tới quá trình cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành trong vùng biển Việt Nam theo các phương thức quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 4 của Quy chế này. Thời gian cung cấp thông tin theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này hoặc khi có yêu cầu đột xuất;

b) Việc cung cấp thông tin về tình hình kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam theo các phương thức quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 4 của Quy chế này. Thời gian cung cấp thông tin phải đảm bảo nhanh chóng để việc phối hợp kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm được kịp thời, liên tục và hiệu quả.

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Các Bộ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, lực lượng trực thuộc thực hiện phối hợp những nội dung có liên quan được quy định tại Quy chế này.

2. Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam là cơ quan đầu mối, tham mưu giúp Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ phối hợp quy định tại Quy chế này.

3. Các Bộ: Quốc phòng, Ngoại giao, Công an, Khoa học và Công nghệ căn cứ quy định tại Nghị định 41/2016/NĐ-CP, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, trên cơ sở cơ cấu tổ chức của Bộ, phân công một đơn vị làm đầu mối thực hiện việc phối hợp cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam và gửi thông báo về Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam).

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Quốc phòng, Ngoại giao, Công an, Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế nếu có phát sinh, vướng mắc, các Bộ gửi văn bản về Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

K.T. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



(Handwritten signature)

Trịnh Đình Dũng